

Số: /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Tin học và Thống kê và thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Như điều 3;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, KHCN (KTD.30b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quốc Doanh

KẾ HOẠCH

**của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Quyết định số
100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt
Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT)*

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật, văn bản, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp & PTNT (sau đây gọi tắt là *truy xuất nguồn gốc nông sản*).

b) Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để phục vụ hội nhập quốc tế đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đảm bảo chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

c) Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về sự cần thiết, tính hiệu quả đối với truy xuất nguồn gốc thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các đối tượng liên quan.

d) Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp & PTNT được xây dựng hướng đến mục tiêu phục vụ, hỗ trợ đắc lực cho 03 nhóm đối tượng chính: (1) người tiêu dùng; (2) các tổ chức, cá nhân, hộ nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa nông sản và vật tư nông nghiệp (sau đây gọi tắt là *cơ sở sản xuất, kinh doanh*); (3) các cơ quan quản lý nhà nước của Bộ (*Tổng cục, Cục, Vụ*).

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2025:

- Xây dựng, hoàn thiện và chính thức đưa vào khai thác, sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ (*phần mềm, CSDL*); đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, an ninh, an toàn thông tin và đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

- Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc. Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc các địa phương và các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia khác thành một hệ thống kết nối, liên thông hoàn chỉnh.

- Xây dựng, ban hành danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông sản chủ lực ưu tiên cần phải thực hiện truy xuất nguồn gốc. Trong đó, lựa chọn một số sản phẩm, hàng hóa nông sản trọng điểm làm thí điểm để cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc nông sản hoàn chỉnh.

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ được khai thác, sử dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc nông sản gắn với VSATTP.

b) Định hướng đến năm 2030:

- Hoàn thiện Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ (*phần cứng, phần mềm, CSDL*); hướng đến cập nhật vào hệ thống tất cả các sản phẩm, hàng hóa nông sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc hoàn chỉnh cho tất cả các sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp.

- Kết nối đồng bộ, thông suốt với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, các hệ thống truy xuất của các địa phương và các hệ thống, CSDL quốc gia khác.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo toàn bộ các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc được thực hiện hiệu quả, đúng quy định.

- Mở rộng cho hầu hết các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành trong các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc.

- Nghiên cứu tiêu chuẩn, quy định của các tổ chức quốc tế để xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn chung về truy xuất nguồn gốc nông sản thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Ban hành tài liệu hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc gắn với các quy định của các nước nhập khẩu, các quy định về sử dụng mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở đóng gói, chế biến; thống nhất, chuẩn hóa hình thức, nội dung thẻ, tem, nhãn hoặc định dạng bằng một phương thức thích hợp để truy xuất nguồn

gốc; cách thức quản lý việc áp dụng mã truy vết; thông tin truy xuất nguồn gốc: vùng sản xuất, thông tin về cơ sở sản xuất, chế biến; thông tin về nguồn gốc xuất xứ nguyên vật liệu; thông tin về an toàn, vệ sinh và chất lượng; yêu cầu, trách nhiệm đối với cơ sở sản xuất, gắn thẻ, nhãn hoặc định dạng bằng một phương thức thích hợp để truy xuất nguồn gốc, cũng như các bên liên quan.

2. Xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ Nông nghiệp và PTNT

Xây dựng, triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ bao gồm:

- Thiết kế, xây dựng các công cụ truy xuất nguồn gốc điện tử, thông minh (*mã số, mã vạch, QR code, Blockchain, ...*) và tạo lập kho cơ sở dữ liệu dùng chung trên cơ sở kết nối, tích hợp, đồng bộ các CSDL thành phần các cơ quan đơn vị thuộc Bộ, các bộ ngành và địa phương; hình thành nên hệ thống truy xuất nguồn gốc đồng bộ, thống nhất để các cơ sở sản xuất, kinh doanh cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống, phục vụ việc quản lý, chia sẻ, truy vết thông tin, dữ liệu giữa các tác nhân trong chuỗi và cơ quan quản lý của Bộ.

- Triển khai, áp dụng chính thức hệ thống truy xuất nguồn gốc đang được thực hiện thí điểm tại Bộ Nông nghiệp & PTNT (checkvn.mard.gov.vn). Lý do áp dụng hệ thống này là vì: (1) hệ thống đã được Bộ triển khai thí điểm theo hình thức xã hội hóa (*tức là không sử dụng ngân sách nhà nước*) và đã có thành công bước đầu; (2) giải pháp, công nghệ của hệ thống này là phù hợp vì có bản quyền, đã được Bộ Khoa học Công nghệ & MT, Bộ Công an thẩm định, đánh giá về chất lượng, bảo mật và chống giả; (3) giải pháp, công nghệ này cũng đã được áp dụng thực tế tại một số địa phương.

- Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ hoạt động ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin.

- Xây dựng, ban hành danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông sản chủ lực, ưu tiên cần phải thực hiện truy xuất nguồn gốc. Trong giai đoạn từ 2021-2025, lựa chọn một số sản phẩm, hàng hóa nông sản trọng điểm làm thí điểm để cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc nông sản hoàn chỉnh.

- Rà soát, chuẩn hóa và nâng cấp, mở rộng hệ thống truy xuất nguồn gốc tại Bộ Nông nghiệp & PTNT nhằm: (1) đáp ứng với các yêu cầu thực tế tại Bộ cũng như phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan; (2) đảm bảo kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc các địa phương và với các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia khác.

- Kiểm soát, theo dõi các sản phẩm, hàng hóa nông sản đang đăng ký trên hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ, phục vụ thống kê, dự báo thị trường, theo dõi luồng di chuyển để kiểm soát chất lượng, tình trạng hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh đủ điều kiện VSATTP.

- Giải đáp thắc mắc, hỗ trợ kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ Nông nghiệp và PTNT được thuận lợi.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng giúp các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ Nông nghiệp và PTNT được hiệu quả, đúng quy định.

3. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Triển khai các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ (*Blockchain, IoT, AI, Big data và các công nghệ mới phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới*) ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và PTNT phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ, giải pháp ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

4. Thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc

- Hợp tác với các đối tác nước ngoài, tổ chức cấp mã số mã vạch quốc tế để tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, công nhận hệ thống và thừa nhận kết quả truy xuất nguồn gốc lẫn nhau.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về truy xuất nguồn gốc tại Việt Nam với sự tham gia của các bộ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

- Xây dựng chính sách nhằm ưu tiên, thu hút các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế cùng đầu tư xây dựng và phát triển trong các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc.

5. Tuyên truyền, phổ biến và đào tạo, tập huấn trong các hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức của xã hội về lợi ích và tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc, nội dung của Đề án theo Quyết định 100/QĐ-TTg thông qua các hội nghị, hội thảo, Cổng thông tin điện tử của Bộ và các phương tiện truyền thông khác.

- Tổ chức hội nghị, phổ biến, tập huấn nhằm tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng và chuỗi giá trị cho tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng.

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, hội thảo, hội nghị giúp các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và người tiêu dùng nhận thức rõ về lợi ích của việc công khai, minh bạch thông tin, truy vết thông tin sản phẩm hàng hóa nông sản.

- Phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu để hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị cung cấp dịch vụ giải pháp trong việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ các nguồn: Ngân sách nhà nước; vốn viện trợ, tài trợ trong nước và quốc tế; vốn của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trong đó

nguồn ngân sách nhà nước được sử dụng để: Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc; nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới; xây dựng, nâng cấp và mở rộng Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và PTNT; đảm bảo duy trì, vận hành hệ thống được ổn định, thông suốt, an ninh an toàn thông tin.

- Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

a) Là đơn vị thường trực giúp Bộ theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

b) Là đơn vị đầu mối về chuyên môn trong các hoạt động liên quan về truy xuất nguồn gốc, có trách nhiệm trong việc quản lý, giám sát, thanh tra, đánh giá và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm cho các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và PTNT được triển khai, thực hiện đồng bộ, thống nhất và đúng quy định của pháp luật.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết, lập báo cáo trình Bộ theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình triển khai, thực hiện Đề án theo Quyết định 100/QĐ-TTg tại Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước liên quan đến công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về truy xuất nguồn gốc của Việt Nam và quốc tế để hoàn thiện hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Trung tâm Tin học và Thống kê

a) Là đơn vị đầu mối về giải pháp, kỹ thuật, có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Bộ trong việc xây dựng, nâng cấp, mở rộng hệ thống (*phần mềm, CSDL*) khi có yêu cầu.

b) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến duy trì, vận hành hệ thống như: Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật; duy trì hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu về an ninh an toàn thông tin; trực đường dây nóng, giải đáp thắc mắc, hỗ trợ kỹ thuật để hệ thống hoạt động hiệu quả, đúng quy định.

c) Là đầu mối phối hợp thực hiện với các đơn vị, tư vấn (*bên ngoài Bộ*) trong việc tiếp nhận chuyển giao công nghệ; kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc của các địa phương và các hệ thống thông tin khác.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác như xây dựng quy chế, hướng dẫn sử dụng, tổ chức tập huấn, đào tạo, hội thảo phổ biến, tuyên truyền và các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ.

4. Vụ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Bộ cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

5. Các Tổng cục, cục quản lý chuyên ngành

Các Tổng cục, cục quản lý chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc có trách nhiệm:

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Đề án theo Quyết định 100/QĐ-TTg; các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý.

- Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

- Triển khai và hướng dẫn thực hiện các quy định của văn bản quy phạm pháp luật và quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp tổ chức triển khai, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp quản lý, giám sát, thẩm tra, đánh giá và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc thẩm quyền.

6. Cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ

a) Nghiêm chỉnh chấp hành thực hiện đầy đủ các quy định về xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

b) Chủ động tham gia áp dụng các hệ thống truy xuất nguồn gốc có quy trình truy xuất nguồn gốc đầy đủ, được chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền.

c) Đề xuất, phản ánh với cơ quan chức năng có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ để được hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời.

d) Chấp hành và phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động truy xuất nguồn gốc tại đơn vị.

Yêu cầu Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời, chủ động phản ánh, báo cáo Bộ (*qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản*) để tổng hợp, trình lãnh đạo Bộ xem xét quyết định./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

PHỤ LỤC:

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT)

| TT | Tên nhiệm vụ | Phân công | | Thời gian thực hiện |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------|
| | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | |
| I | Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ Nông nghiệp và PTNT | | | |
| 1. | Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành trong các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc. | Cục Quản lý chất lượng NLS&TS | Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; Trung tâm TH&TK | 2021-2025 |
| 2. | Nghiên cứu, xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến truy xuất nguồn gốc (<i>mã số, mã vạch, chuỗi...</i>) của Việt Nam và quốc tế để hoàn thiện hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ Nông nghiệp và PTNT. | Vụ KHCN&MT | Các Tổng cục, Cục chuyên ngành, Trung tâm TH&TK | Hàng năm |
| 3. | Ban hành tài liệu hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc. | Cục Quản lý chất lượng NLS&TS | Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; Trung tâm TH&TK | 2021-2022 |
| 4. | Xây dựng, ban hành các văn bản liên quan đến quản lý, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ Nông nghiệp và PTNT theo thẩm quyền. | Cục Quản lý chất lượng NLS&TS | Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; Vụ KHCN&MT, Trung tâm TH&TK | 2021-2022 |
| II | Xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ Nông nghiệp và PTNT | | | |
| 1. | Phối hợp với Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển (<i>Đơn vị phát triển công nghệ CheckVN</i>) trong việc nghiên cứu, đề xuất giải pháp kỹ thuật, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ liên quan đến hệ thống truy xuất nguồn gốc tại Bộ Nông nghiệp và PTNT (<i>checkvn.mard.gov.vn</i>). | Trung tâm TH&TK | Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển | 2021-2022 |
| 2. | Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo hệ thống hoạt động hiệu năng, ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin. | Trung tâm TH&TK | Vụ Tài chính; Các Tổng cục, Cục chuyên ngành | 2021-2022 |

| | | | | |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------|
| 3. | Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc các địa phương và với các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia khác. | Trung tâm TH&TK | Các Tổng cục, Cục chuyên ngành | 2021-2023 |
| 4. | Xây dựng, ban hành danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông sản chủ lực, ưu tiên cần phải thực hiện truy xuất nguồn gốc. Lựa chọn một số sản phẩm, hàng hóa nông sản trọng điểm làm thí điểm để cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc nông sản hoàn chỉnh. | Cục Quản lý chất lượng NLS&TS | Các Tổng cục, Cục chuyên ngành, Trung tâm TH&TK | 2021-2025 |
| 5. | Nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện hệ thống truy xuất nguồn gốc đang được ứng dụng thí điểm tại Bộ (checkvn.mard.gov.vn), nhằm hình thành một hệ thống hoàn chỉnh, đáp ứng các yêu cầu quản lý của Bộ. | Trung tâm Tin học và Thống kê | Vụ Tài chính; Các Tổng cục, Cục chuyên ngành | 2023-2025 |
| 6. | Duy trì, bảo trì và vận hành hệ thống; trực đường dây nóng, hỗ trợ kỹ thuật; xây dựng tài liệu, tổ chức tập huấn, đào tạo; tổ chức hội nghị phổ biến, tuyên truyền để hệ thống hoạt động hiệu quả, đúng quy định. | Trung tâm Tin học và Thống kê | Vụ Tài chính; Các Tổng cục, Cục chuyên ngành | Hàng năm |
| III | Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc | | | |
| 1. | Triển khai các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ (<i>Blockchain, IoT, AI, Big data và các công nghệ mới phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới</i>) ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc. | Vụ KHCN&MT | Vụ Tài chính; các Tổng cục, Cục chuyên ngành; Trung tâm TH&TK | Hàng năm |
| IV | Thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc | Vụ Hợp tác quốc tế | Vụ KHCN&MT; các Tổng cục, Cục chuyên ngành; Trung tâm TH&TK | Hàng năm |